

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST
Ngày 07-4-2023
V/v “*tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hồng Sơn
2. Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền: Ông Vũ Văn Long.

Ngày 07 tháng 04 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 309/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXX-ST ngày 06 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 03 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị N, sinh năm 1972. (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 05, Thôn B, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Bị đơn: Ông Cao Thiên H, sinh năm 1975. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Địa chỉ: Tổ 5, khu phố H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Phan Thị N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị N và ông Cao Thiên H đã sống chung vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 02/12/2009 theo đúng quy định của pháp luật tại UBND xã Châu Pha, huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh BR - VT. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên qua thời gian chung sống với nhau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn rạn nứt về tình cảm. Từ những mâu thuẫn liên quan đến tình cảm, kinh tế, tài chính lo cho cuộc sống gia đình, không có sự chia

sẽ đồng cảm với nhau, cả hai không thể giải quyết được dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng, ảnh hưởng cuộc sống chung của cả hai bên. Đã nhiều lần vợ chồng nhờ đến gia đình hai bên cũng như phường xã can thiệp nhưng đều không giải quyết được mâu thuẫn. Mặc dù gia đình hai bên đã cố gắng khuyên răn, hàn gắn nhưng hai bên đều nhận thấy không còn tình cảm thương yêu nhau như trước nên không thể tiếp tục sống chung. Nay bà N làm đơn yêu cầu tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

- Về con chung: Trong thời gian sống chung bà Phan Thị N và ông Cao Thiên H có 01 người con chung tên Cao Ngọc Phương T, giới tính nữ, sinh ngày 01/10/2009. Bà N yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Cao Thiên H: Tại biên bản xác minh ngày 20-12-2022 của Tòa án, kết quả xác minh ông Cao Thiên H có hộ khẩu thường trú tại khu phố H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Ông H vẫn thường xuyên sinh sống tại địa phương.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự cho ông H, tuy nhiên ông H không có mặt theo thông báo của Tòa án. Ông H cũng không có văn bản ghi ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà N.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- **Về tố tụng:** Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

- **Về nội dung:** Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị N.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Cao Ngọc Phương T, sinh ngày 01/10/2009 cho bà N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của bà Phan Thị N và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Cao Thiên H có địa chỉ tại khu phố H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Cao Thiên H đến phiên tòa nhưng ông H vắng mặt; căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nhận thấy, Bà Phan Thị N và ông Cao Thiên H chung sống vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc nên theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông H là hôn nhân hợp pháp. Đối với ông H, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H tham gia phiên hòa giải, phiên tòa tuy nhiên ông H vắng mặt không có lý do, có thái độ trốn tránh, không có thiện chí hoà giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng mặc dù vẫn thường xuyên sinh sống tại địa phương chứng tỏ ông H đã bỏ mặc không quan tâm gì đến quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà N.

Qua các chứng cứ và lời khai của các đương sự chứng tỏ mâu thuẫn gia đình giữa bà N và ông H là có thật và không hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông H và bà N đã sống ly thân nhau; Như vậy yêu cầu ly hôn của bà N là chính đáng nên cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Phan Thị N và ông Cao Thiên H có một người con chung là Cao Ngọc Phương T sinh ngày 01-10-2009. Tại phiên tòa bà N yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Cháu T cũng yêu cầu được sống chung với bà N, ông H cũng không có yêu cầu gì về con chung nên để phù hợp với nguyện vọng của bà N và cháu T, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu T cho bà N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà Phan Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm; ông Cao Thiên H không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Phan Thị N; Xử cho bà Phan Thị N được ly hôn với ông Cao Thiên H.

2. Về con chung: Giao cháu Cao Ngọc Phương T sinh ngày 01-10-2009 cho bà Phan Thị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật.

Ông Cao Thiên H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Cao Thiên H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Phan Thị N phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0009104, ngày 11 tháng 10 năm 2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền; bà N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Cao Thiên H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho bà Phan Thị N biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07-4-2023). Riêng ông Cao Thiên H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh BRVT;
- VKSND huyện Long Điền;
- THADS huyện Long Điền;
- UBND xã Châu Pha;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thu Hiền

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thu Hiền